TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính; ông Dương Đình Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Thị T, sinh ngày 12/7/1999; tại xã N, N, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T1, sinh năm 1979 và bà Mã Thị T2, sinh năm 1979. Chồng/ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Hoàng Ngọc T3, sinh năm 1981; địa chỉ: TDP H, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Mai Thị T4, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Chị Mai Thị T5, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Chị Ngô Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Anh Mai Văn T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Anh Trịnh Xuân T6, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Lê Văn D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 17/4/2024, Mai Thị T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A-841.96 chở theo trên xe gồm: Mai Văn T1; Mai Thị T4, Ngô Thị N và Mai Thị T5; đều trú tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa di chuyển trên Quốc lộ B theo hướng C đi V đi đến K+100 Quốc lộ B thuộc thôn D, xã C, huyện C. Do buồn ngủ nên T đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình rồi đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 36L1-091.37 do ông Nguyễn Xuân Đ điều khiển một mình đi ngược chiều. Sau khi va chạm, ông Đ ngã xuống đường, xe ô tô đẩy xe mô tô trượt trên đường về hướng huyện V một đoạn rồi mới dừng lại hẳn. Hậu quả, ông Đ bị đa chấn thương tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định nguyên nhân chết đối với Nguyễn Xuân Đ, trưng cầu giám định các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông, xác minh, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km Km 45+100 Quốc lộ B thuộc thôn D, xã C, huyện C gồm các dấu vết và vật chứng như sau:

+ Hệ thống vết cày xới đất, tỳ trượt cỏ liên tục bên lề đường B; hệ thống vết có nhiều mảnh vỡ nhựa, hơi cong cung; vết có chiều T7 - Đông, kích thước (60,30 x 1,50)m (Đánh số 1). Đầu hệ thống vết cách đường thẳng ảo vuông góc với điểm mốc về hướng Đông 0,20m, cách mép đường chuẩn 5,80m; cuối hệ thống vết trùng với bên phải thân xe mô tô, cách mép đường chuẩn 3,40m;

+ Vết tỳ trượt mặt đường liên tục, vết bám dính chất màu đen dạng cao su, vết có chiều T7 - Đông, kích thước (1,65 x 0,09)m (Đánh số 2). Đầu vết cách đầu hệ thống vết đánh số 1 về hướng Đông 8,60m, cách mép đường chuẩn 5,50m; cuối vết cách mép đường chuẩn 5,60m;

+ Vết cà xước mặt đường liên tục có chiều T - Đ, kích thước (24,20 x 0,10)m (Đánh số 3). Đầu vết cách cuối vết đánh số 2 về hướng Đông 25,55m, cách mép đường chuẩn 5,65m; cuối vết trùng với mặt ngoài ống bô xe mô tô đánh số 7, cách mép đường chuẩn 3,50m;

+ Tử thi Nguyễn Xuân Đ ở tư thế nằm ngửa trên đường, đầu quay hướng Đông, chân quay hướng Tây (đánh số 4). Đầu tử thi cách đầu vết đánh số 3 về hướng Đông Nam 4,0m, cách mép đường chuẩn 4,08m; gót chân trái tử thi cách mép đường chuẩn 4,25m;

+ Vết cà xước mặt đường liên tục có chiều T - Đ, kích thước (19,70 x 0,01)m (Đánh số 5). Đầu vết cách đầu tử thi đánh số 4 về hướng Đông Bắc 2,0m, cách mép đường chuẩn 6,0m; cuối vết trùng với đầu mút tay nắm bên phải xe mô tô đánh số 7, cách mép đường chuẩn 4,25m;

+ Mộ xe ô tô biển số: 36A - 841.96 dừng trên đường, đầu quay hướng Đ, đuôi quay hướng T (Đánh số 6). T8 bánh sau bên phải cách đầu vết đánh số 5 về hướng Đông Nam 16,10m, cách mép đường chuẩn 3,10m; tâm bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 2,90m;

+ Một xe mô tô biển số: 36L1 - 091.37 đổ nghiêng phải mắc ở phần trước đầu xe ô tô đánh số 6, đầu quay hướng T, đuôi quay hướng Đ (Đánh số 7). T8 bánh sau cách tâm bánh trước bên phải xe ô tô đánh số 6 về hướng Đông 1,35m; cách mép đường chuẩn 2,9m; tâm bánh trước cách mép đường chuẩn 3,9m.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Xuân Đ:

- Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, ngực, bụng, tứ chi.

- Vỡ xương chậu.

- Gãy cổ xương đùi phải. Gãy hở 1/3 dưới xương đùi phải.

- Tụ máu tổ chức dưới da vùng ngực, bụng.

- Gãy 1/3 dưới xương đùi trái. Gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân trái.

- Máu không đông lẫn máu đông tại khoang ngực trái và ổ bụng.

- Rách bán phần tĩnh mạch cánh tay đầu trái.

- Tụ máu tổ chức phổi trái.

- Vỡ gan.

- Các bộ phận khác trong ổ bụng không phát hiện thấy tổn thương.

* Tại bản kết luận giám định tử thi số 1907/KLGĐTT-PC09 ngày 15/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Xuân Đ. Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

* Tại bản kết luận giám định số 1903/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T về việc khám nghiệm và giám định phương tiện đối với xe ô tô biển kiểm soát 36A-841.96 và xe mô tô biển kiểm soát 36L1-091.37 kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước bên phải biển số trước, bên phải ba-đờ-sốc trước (Cách thành xe bên trái 92cm) xe ô tô BKS 36A-841.96 với mặt lăn lốp trước (Tương ứng vị trí hàng chữ "IRC") xe mô tô BKS 36L1 - 091.37.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu hệ thống vết cày xới đất, tỳ trượt cỏ bên lề đường số (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc bên phải phần đường theo chiều từ huyện V đi huyện C.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 36L1-091.37 và 01 xe ô tô biển kiểm soát 36A-841.96 cùng các giấy tờ có liên quan. Ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 36A-841.96 cùng các giấy tờ có liên quan cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 36L1-091.37 cho anh Hoàng Ngọc T3, sinh năm 1981 trú tại Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện C là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Về dân sự: Ngày 21/5/2024, Mai Thị T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 180.000.000đ *(Một trăm tám mươi triệu đồng),* gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị khác về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSCT ngày 21 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã truy tố bị cáo Mai Thị T *về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Mai Thị T 06 đến 09 tháng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết phần bồi thường nên không xem xét.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 271227004937 do Bộ G cấp ngày 10/3/2022 cho Mai Thị T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 17/4/2024, Mai Thị T, có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A-841.96 hướng C đi V, khi đến Km 45+100 Quốc lộ B thuộc thôn D, xã C, huyện C, do không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái trong lúc buồn ngủ, không đi đúng phần đường theo quy định đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 36L1-091.37 do ông Nguyễn Xuân Đ điều khiển ngược chiều. Hậu quả: ông Đ tử vong tại chỗ, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Mai Thị T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ *"Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ", "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định ....* Phạm vào tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi gây tai nạn giao thông bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do

đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông với hậu quả chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình hại. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ; sau khi gây ra tai nạn đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo với mức hình phạt dưới khung là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, trừng trị và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Giấy phép lái xe số 271227004937 mang tên Mai Thị T do Bộ G cấp ngày 10/3/2022 là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị cáo, gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS và khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Mai Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Xử phạt: Bị cáo Mai Thị T 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại cho bị cáo một Giấy phép lái xe số 271227004937 mang tên Mai Thị T do Bộ G cấp ngày 10/3/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Mai Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND H. Cẩm Thuỷ;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- CQĐT Công an H. Cẩm Thuỷ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Thuỷ;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung